

Bản án số: 416/2025/HS-PT
Ngày 21-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Lâm;

Ông Trương Văn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025, tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cơ sở 2 xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 131/2025/TLPT-HS ngày 06 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo Hoàng T do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 75/2025/HS-ST ngày 21 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh).

- Bị cáo bị kháng cáo:

Hoàng T, sinh ngày 03/4/1997; tại: tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); nơi cư trú: Số D đường H, Tổ A, Khu D, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Nhân viên kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Thanh H và bà Ngô Thị Thủy T1; bị cáo có vợ, chưa có con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo:

+ Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1955, nơi cư trú: Số E H, Tổ A, Khu phố C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

+ Bà Lê Ngọc C1, sinh năm 1979, nơi cư trú: Số E H, Tổ A, Khu phố C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà Lê Ngọc CI*: Bà Lê Thị Mỹ H1, là Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Võ Tấn Đ - Chi nhánh thành phố T, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn 02 người đại diện hợp pháp của bị hại, 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 06 giờ 30 phút, ngày 08/11/2018, Hoàng T điều khiển ô tô biển số 61A-228.95 lưu thông trên đường H hướng từ Trung tâm Hành chính tỉnh B về ngã 4 giao nhau giữa đường H và đường P. Khi T đang lưu thông trên đường H đến đoạn đường thuộc khu phố E, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, lúc này ông Lê Khắc H2 điều khiển xe đạp thể thao lưu thông trên làn đường bên phải cùng chiều với xe của T chuyển làn cho xe rẽ về bên trái theo hướng lưu thông của mình sang làn đường xe ô tô con Hoàng T đang lưu thông phía sau để sang đường. Do T thiếu chú ý quan sát, đi nhanh không giảm tốc độ ở khu vực giao nhau nên đầu xe ô tô của T va chạm vào bánh sau bên trái của xe đạp dẫn đến tai nạn giao thông. Sau khi va chạm xe ô tô đẩy xe đạp văng sát mép đường giao nhau để lại vết cày dài 19,30m. Đây ông H3 văng ra đường nằm cuối vết cày của xe đạp. Ông H2 được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh B nhưng do vết thương nặng đã tử vong cùng ngày (bút lục số 123-145).

- Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra ở phần đường bên phải đường H theo hướng xe ô tô và xe đạp lưu thông, mặt đường trải nhựa bằng phẳng và có 05 làn xe đi; làn xe mô tô rộng 4m20; làn xe buýt rộng 4m00; làn xe ô tô tải rộng 4m00, làn xe ô tô con rộng 3m90, làn xe rẽ trái rộng 3m00. Khu vực này có vạch sơn dành cho người đi bộ qua đường. Lấy trụ điện số 125 làm điểm cố định và mép đường bên phải theo hướng đi từ Trung tâm Hành chính tỉnh B về ngã tư giao nhau giữa đường H và đường P để đo toàn bộ hiện trường vụ tai nạn.

Xe đạp sau tai nạn ngã nghiêng qua bên phải, trục bánh trước cách mép lề phải 18m20 và cách trụ điện số 125 là 2m50, trục bánh sau cách mép lề phải 17m20. Xe đạp ngã để lại vết cày dài 19m30, đầu vết cày cách mép lề phải 14m60, cuối vết cày nằm ngay vị trí tay cầm bên trái nơi xe ngã.

Xe ô tô biển số 61A-228.95 sau tai nạn đỗ tại hiện trường, trục bánh trước bên phải cách mép lề phải 13m70, trục bánh sau bên phải cách mép lề phải 13m60; trục bánh trước bên trái cách trục bánh sau xe đạp 9m30. Hiện trường để lại vết sơn của xe ô tô biển số 61A-228.95, vị trí vết sơn ở phía sau xe ô tô đỗ và có kích thước 40x12cm, tâm vết sơn cách mép lề phải 14m60, cách đầu vết cày xe đạp 5m00 và cách trục bánh sau bên phải xe ô tô 12m50.

- Kết quả khám nghiệm phương tiện:

+ Khám nghiệm xe đạp: Cụm tay cầm bên trái bị mài mòn do ngã gấp bánh sau bị va chạm cong từ trái qua phải. Niềng bánh sau bị va chạm cong từ trái qua phải. Đầu bàn đạp bên trái bị mài mòn kim loại.

+ Khám nghiệm xe ô tô biển số 61A-228.95: Nắp ca pô bị va chạm cong thụng kim loại trên diện rộng. Két nước bị va chạm trầy xước, cong kim loại. Ốp cao su đèn cản trước bên trái bị va chạm gây chột rớt rời ra ngoài. Cản trước bị va chạm trầy xước sơn trên diện rộng, dấu bết cao su kích thước 6x3cm, vị trí này cách mặt đất 46cm. Biển số xe phía trước bị va chạm cong kim loại.

- Kết luận giám định pháp y về tử thi số 957/2018/GDPY ngày 09/11/2018 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: Nguyên nhân tử vong của ông Lê Khắc H2 do đa chấn thương, gây nhiều xương sườn, dập rách 02 phổi, rốn phổi, vỡ gan, dập thận... (bút lục số 36, 51),

Đối với Hoàng T điều khiển xe ô tô gần đến điểm giao nhau đi nhanh, không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn đến mức có thể ở khu vực gần ngã tư, thiếu chú ý quan sát, xử lý kém đã để cho xe ô tô va chạm vào bánh sau xe đạp đang đi cùng chiều, vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ và khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G.

Đối với bị hại Lê Khắc H2 cũng có lỗi điều khiển xe đạp qua làn ô tô để rẽ trái không đảm bảo an toàn, vi phạm khoản 1, 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ.

Vật chứng thu giữ: Xe ô tô biển số 61A-228.95. Xe đạp thể thao.

Quá trình điều tra xác định xe trên là của Công ty TNHH N nên đã trả lại cho Công ty TNHH N. Xe đạp thể thao đã trả lại cho đại diện bị hại bà Nguyễn Thị C.

Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Bà Lê Ngọc C1 yêu cầu Hoàng T2 bồi thường tiền viện phí và tiền tổn thất tinh thần 497.294.200 đồng. Bị can T2 đã bồi thường 250.000.000 đồng (bút lục số 75-76).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 75/2025/HS-ST ngày 21 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh) đã quyết định:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Hoàng T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng T 01 (một) năm, 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án (21/4/2025).

Giao bị cáo Hoàng T cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); các điều 584, 585, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Hoàng T bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Khắc H2 số tiền 279.720.000đ (hai trăm bảy mươi chín triệu, bảy trăm hai mươi ngàn đồng).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) theo Ủy nhiệm chỉ ngày 11/8/2023 và số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) theo Biên lai nộp tiền số AA/2021/0000680 ngày 11/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo T chậm trả số tiền trên thì hàng tháng phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất 10%/năm quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về biện pháp tư pháp: Không có.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị C, bà Lê Ngọc C1 có đơn kháng cáo với nội dung kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm số 75/2025/HS-ST ngày 21-4-2025 yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt và tăng mức bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và mong Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: đơn kháng cáo của bị hại thực hiện trong thời hạn luật định. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Nhận thấy, bị cáo T điều khiển xe ô tô đi đúng làn đường quy định nhưng khi đi đến đoạn đường nơi xảy ra tai nạn (gần nơi đường giao nhau, có vạch kẻ cho người đi bộ, có biển báo giao nhau trên đường), bị cáo T đã nhìn thấy bị hại H2 đang điều khiển xe đạp chạy phía trước cùng chiều trên làn đường xe ô tô tải cách xe ô tô bị cáo T khoảng 30m và khi còn khoảng 07 đến 08m thì bị hại H2 chuyển hướng qua trái vào làn đường xe bị cáo đang lưu thông, do bị cáo T không giảm tốc độ, thiếu quan sát nên phần trước bên phải xe ô tô của bị cáo va chạm vào bên trái xe đạp bị hại gây ra tai nạn. Hậu quả: ông H2 tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Do vậy, việc cấp sơ thẩm truy tố bị cáo theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Mặt khác, khi tham gia giao thông đến khu vực giao nhau, ông H2 chuyển hướng không báo

đảm an toàn, hành vi này của bị hại đã vi phạm Điều 15 Luật giao thông đường bộ nên cũng có 01 phần lỗi khi xảy ra va chạm.

- Về hình phạt: Do bị hại có 01 phần lỗi và sau khi tai nạn xảy ra bị cáo chủ động trình báo và cấp cứu nạn nhân; bị cáo có ông bà nội, cha, mẹ được tặng thưởng H4, Huy chương kháng chiến; bằng khen; Đã chủ động nộp số tiền 250.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại. Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi vô ý. Do vậy, mức án 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

- Về phần bồi thường thiệt hại: Do bị hại có một phần lỗi dẫn đến vụ tai nạn nên cấp sơ thẩm tuyên buộc bị cáo chịu trách nhiệm phải bồi thường 70% số tiền 279.720.000 đồng là phù hợp.

Từ những phân tích trên, xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo và mức độ lỗi của bị cáo, bị hại trong vụ tai nạn, thấy rằng không có căn cứ chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt và tăng mức bồi thường của đại diện hợp pháp bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử, không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp bị hại là bà Nguyễn Thị C và bà Lê Ngọc C1, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2023/HS-ST ngày 21/4/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh) về phần hình phạt và trách nhiệm dân sự.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo Hoàng T 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là quá nhẹ không tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, hình phạt tù 1 năm 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo là không công bằng với cái chết của ông Lê Khắc H2 và không đủ răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: yêu cầu tổng cộng chi phí đám ma và thiệt hại tinh thần là: 731.294.200 đồng trong đó gồm huyệt mộ: 171.200.000; Mai táng: 124.700.000; Xây mộ: 139.000.000 đồng; Chăm sóc bảo quản, xây dựng kim tinh và lát đan huyệt mộ: 17.246.200 đồng; Nước uống: 8.960.000 đồng; Nấu ăn, gia vị: 17.988.000 đồng; thực phẩm: 15.000.000 đồng; gửi xe máy: 3.200.000 đồng; yêu cầu xem xét giải quyết cho gia đình bị hại được bồi thường 100 lần mức lương cơ sở là 234.000.000 đồng. Bản án sơ thẩm chỉ quyết định buộc bị cáo Hoàng T phải bồi thường cho những người thừa kế quyền, nghĩa vụ của bị hại là 115.920.000 đồng tương ứng 70% chi phí mai táng là không phù hợp. Bởi lẽ đây là thực tế chi phí có thật nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận 100% chi phí mai táng không phải là 70% như sơ thẩm đã nhận định. Theo phụ lục Hợp đồng số 02/18-B2.2.3/PL-HĐ/CPH-CN ngày 09/11/2018 của Công ty Cổ phần Đ1 thì chi phí huyệt mộ gia đình bị hại đã bỏ ra là 171.200.000 đồng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại căn cứ vào chi phí chôn cất tiêu chuẩn theo giá niêm yết của nghĩa trang H5 tại thời điểm Tòa án xét xử sơ thẩm 21/4/2025 là 65.000.000 đồng là hoàn toàn không phù hợp với chứng cứ gia đình bị hại cung cấp.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố

tụng Hình sự sửa án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo và tăng mức bồi thường thiệt hại được nhận 100% chi phí mai táng và 100 lần mức lương cơ sở bồi thường thiệt hại về tinh thần tương đương số tiền 731.294.200 đồng để quyền lợi của đại diện bị hại được bảo đảm.

Khi nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị hại thực hiện trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh), hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với **các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án** nên có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Hoàng T điều khiển xe ô tô đến gần đường giao nhau, không cho xe giảm tốc độ đến mức an toàn có thể, được quy định tại Điều 24 Luật Giao thông đường bộ; chủ quan không chú ý quan sát, xử lý kém để xe ô tô tông vào phía sau xe đạp của ông Lê Khắc H2 đang rẽ trái trên làn ô tô cùng chiều phía trước dẫn đến tai nạn giao thông là vi phạm điểm b khoản 7 Điều 6 Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ và khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ. Tai nạn giao thông làm cho ông Lê Khắc H2 chết tại bệnh viện, đã đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Cáo trạng số 38/CT-VKSBD-P2 ngày 13 tháng 01 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại, Hội đồng xét xử nhận thấy: trong quá trình điều tra tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải

về hành vi phạm tội; đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại. Ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành chủ trương chính sách của pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú và có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục. Bị cáo phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo là phù hợp tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo đã thực hiện nên không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Tòa án sơ thẩm xét xử xét áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo không trái với Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao là đã đủ răn đe, giáo dục bị cáo. Do đó, yêu cầu kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại về tăng nặng hình phạt là không có cơ sở chấp nhận.

Đối với kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị hại về yêu cầu tăng mức bồi thường trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử nhận thấy: người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 731.294.200.200 đồng, bao gồm: Tiền mua huyệt mộ: 171.200.000 đồng; chi phí mai táng: 124.700.000 đồng; tiền xây mộ: 139.000.000 đồng; tiền chăm sóc bảo quản, xây dựng và lát đan huyệt mộ: 17.246.200 đồng; tiền nước uống: 8.960.000 đồng; tiền nấu ăn đám tang: 17.988.000 đồng; tiền mua thực phẩm đám tang: 15.000.000 đồng; tiền gửi xe máy: 3.200.000 đồng; tiền tổn thất về tinh thần: 234.000.000 đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định “*Chi phí hợp lý cho việc mai táng đối với các khoản tiền: mua quan tài; chi phí hỏa táng, chôn cất; các vật dụng cần thiết cho việc khâm liệm, khăn tang, hương, nến, hoa, thuê xe tang và các khoản chi khác phục vụ cho việc chôn cất hoặc hỏa táng nạn nhân theo phong tục, tập quán địa phương. Không chấp nhận yêu cầu bồi thường chi phí cúng tế, lễ bái, ăn uống, xây mộ, bốc mộ*”. Các chi phí người đại diện hợp pháp của bị hại đưa ra là không hợp lý như các khoản tiền mua huyệt mộ 171.200.000 đồng; chi phí mai táng: 124.700.000 đồng; tiền xây mộ: 139.000.000 đồng, các chi phí này cao hơn chi phí mai táng thông thường tại địa phương. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận các chi phí hợp lý cho việc mai táng, yêu cầu bồi thường về tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 279.720.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật, các chi phí khác do đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu là không có căn cứ. Vì vậy, kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại là không có căn cứ nên không chấp nhận.

[5] Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[6] Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Lê Ngọc C1 về yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại và tăng nặng hình phạt cho bị cáo là không phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: bà Lê Ngọc C1, bà Nguyễn Thị C không phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344; Điều 345; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2025/HS-ST ngày 21 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh) như sau:

Tuyên bố bị cáo Hoàng T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị Hoàng T 01 (một) năm, 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án (21/4/2025).

Giao bị cáo Hoàng T về cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Ủy ban nhân dân phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo Hoàng T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); các điều 584, 585, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Hoàng T bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Khắc H2 số tiền 279.720.000 đồng (hai trăm bảy mươi chín triệu, bảy trăm hai mươi ngàn đồng).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) theo Ủy nhiệm chỉ ngày 11/8/2023 và số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) theo Biên lai nộp tiền số AA/2021/0000680 ngày 11/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh) để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo T chậm trả số tiền trên thì hàng tháng phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất 10%/năm quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và

Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị C, bà Lê Ngọc C1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo phải nộp 13.986.000 đồng (mười ba triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh (3);
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng PV06 – Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng (3);
- Ủy ban nhân dân phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP, 18, (76).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng

